

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Số: 26.../TB-THADS

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc bán đấu giá tài sản của ông Bùi Văn Nghĩa, bà Nguyễn Thị Nhân

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014);
Căn cứ Bản án số 14/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân khu vực 10 – Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định Thi hành án số 857, 858/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 09/QĐ-THADS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 24/9/2025; ngày 25/9/2025 và Biên bản khảo sát lại tài sản ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản giải quyết thi hành án ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 33/TB-HDTV ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh.

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1a. Tổ chức đấu giá: Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh, địa chỉ: 96 Phạm Hồng Thái, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long. Website: <http://daugiatravinh.vn>

1.b. Người có tài sản: ông **Bùi Văn Nghĩa** – Giám đốc làm đại diện Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Nghĩa - địa chỉ: ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm Sa Bình, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long) và bà **Nguyễn Thị Nhân** – địa chỉ: ấp Đầu Bò, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm Đầu Bò, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long) - tài sản kê biên thuộc quyền quản lý của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - tỉnh Vĩnh Long.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 26/02/2026, tại Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh.

3. Tài sản đấu giá:

Tài sản 1: Tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm 16, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long). (Theo Biên bản khảo sát lại tài sản ngày 24/11/2025 và Theo cung cấp kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 10) gồm:



- Quyền sử dụng đất thửa số 260, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích thực tế kê biên là 236,0m², loại đất trồng cây hàng năm khác.

- Quyền sử dụng đất thửa số 278, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích thực tế kê biên là 872,5m², loại đất trồng cây hàng năm khác.

- Quyền sử dụng đất thửa số 137, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích thực tế kê biên là 1124,5m², loại đất trồng cây hàng năm khác.

Tài sản 2: Tọa lạc tại phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm 20, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long). (Theo Biên bản kê biên ngày 24/9/2025 và Theo cung cấp kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 10).

- Quyền sử dụng đất thửa số 174, tờ bản đồ số 51, diện tích thực tế kê biên (phần A) 419,8m², loại đất trồng cây hàng năm khác.

Căn nhà (chưa có sổ hữu) gắn liền với quyền sử dụng đất trên có đặc điểm kết cấu như sau:

- Nhà khung bê tông cốt thép, nền lát gạch men, trần đóng la phong 28,12m² (tầng lửng, bếp nhà vệ sinh), trần thạch cao 26,55m² (nhà chính). Nhà có 02 phòng ngủ; cửa kính 1,4m x 2,2m = 3,08m², bệ cửa nhôm 2,4m x 2,7m = 6,48m²

- Nhà chính diện tích 54,67m² (diện tích trần thạch cao là 37,38m²)

- Tầng lửng diện tích 10,83m² (trần đóng la phong)

- Nhà vệ sinh và bếp diện tích 2,6m x 1,2m x 9,1m = 28,39m²

- Hành lang phía trước ngang 2m x 7,1m = 14,2m²

- Hành lang bên hông 1,6m x 7,7m = 12,32m²

Tài sản 3: Tọa lạc tại ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm Đầu Bờ, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long). (Theo Biên bản kê biên ngày 25/9/2025 và Theo cung cấp kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 10).

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 694, tờ bản đồ số 27 (Tờ bản đồ số 27 được chuyển đổi thành tờ bản đồ số 51, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long), diện tích thực tế kê biên 607,6m² theo tài liệu đo đạc năm 2004 (trong đó có 48,2m² thuộc HLATĐB); (loại đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 307,6m²),

Căn nhà (có sổ hữu) gắn liền với quyền sử dụng đất trên có đặc điểm kết cấu như sau:

- Nhà ở riêng lẻ cấp 3, khung cột bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole giả ngói, sàn bê tông cốt thép, trần thạch cao, nền gạch men. Số tầng 02: 01 trệt + 02 lầu: Tầng trệt: 156,2m²; Tầng lầu 1: 147,4m²; Tầng lầu 2: 147,4m². Tổng diện tích sàn: 451m²

- Hàng rào có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường gạch.

Tài sản 4: Tọa lạc tại ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Nay là khóm Đầu Bờ, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long). (Theo Biên bản kê biên ngày 25/9/2025).

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 27, diện tích 310m², loại đất trồng cây lâu năm và Căn nhà (không có sổ hữu) gắn liền Quyền sử dụng đất: nhà khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, nền gạch tàu, diện tích: 8m x 13,1m = 104,8m².

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 930, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m², loại đất ở tại nông thôn và Căn nhà (có sổ hữu) gắn liền Quyền sử dụng đất có đặc điểm, kết cấu như sau: Nhà ở riêng lẻ (nhà kho), khung cột bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, nền gạch men, khung trần, diện tích xây dựng: 290,7m²

4. Giá khởi điểm:

Tài sản 1: Giá khởi điểm: 1.714.914.000đ (Một tỷ bảy trăm mười bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng). **Bước giá: 50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng).

Tài sản 2: Giá khởi điểm: 1.178.912.013đ (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười hai nghìn không trăm mười ba đồng). **Bước giá: 35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng).

Tài sản 3: Giá khởi điểm: 7.420.792.440đ (Bảy tỷ bốn trăm hai mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). **Bước giá: 200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng).

Tài sản 4: Giá khởi điểm: 7.244.340.690đ (Bảy tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng). **Bước giá: 200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng).

5a. Thời gian, địa điểm: bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước: Từ ngày 14/01/2026 đến 10 giờ 00 phút ngày 23/02/2026 tại Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh.

Tiền mua hồ sơ: 400.000 đ (Bốn trăm ngàn đồng)/ hồ sơ/ tài sản 1, tài sản 2.

Tiền mua hồ sơ: 600.000 đ (Sáu trăm ngàn đồng)/ hồ sơ/ tài sản 3, tài sản 4.

Tiền đặt trước tài sản 1: 340.000.000 đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng)

Tiền đặt trước tài sản 2: 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng)

Tiền đặt trước tài sản 3: 1.480.000.000 đ (Một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)

Tiền đặt trước tài sản 4: 1.440.000.000 đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Khoản tiền đặt trước nộp chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Trà Vinh: Số 0741000619616 Vietcombank - chi nhánh Trà Vinh.

5b. Điều kiện đăng ký: cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Cách thức đăng ký: liên hệ trực tiếp Công ty, điện thoại: 02943865399; 0913633661;

6. Xem tài sản: Ngày 03, 04, 05, tháng 02 năm 2026, tại nơi có tài sản.

7. Hình thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói, phương thức trả giá lên.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Trà Vinh;
- UBND phường Nguyệt Hóa;
- UBND phường Hòa Thuận;
- Viện KSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Long;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Huỳnh Phút Huy

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry should be supported by a valid receipt or invoice. This ensures transparency and allows for easy verification of the data. The second part of the document provides a detailed breakdown of the financial data, including a list of all transactions and their corresponding amounts. This breakdown is essential for understanding the overall financial performance and identifying any potential areas of concern.

The third part of the document discusses the implications of the financial data and provides recommendations for future actions. It suggests that certain areas of the business may require further attention and that specific measures should be taken to improve efficiency and reduce costs. The fourth part of the document provides a summary of the key findings and conclusions, highlighting the most significant results and the overall state of the business.

The fifth part of the document provides a detailed analysis of the financial data, including a comparison of the current period with the previous period. This analysis is essential for understanding the trends and identifying any potential issues. The sixth part of the document provides a summary of the key findings and conclusions, highlighting the most significant results and the overall state of the business.

The seventh part of the document provides a detailed analysis of the financial data, including a comparison of the current period with the previous period. This analysis is essential for understanding the trends and identifying any potential issues. The eighth part of the document provides a summary of the key findings and conclusions, highlighting the most significant results and the overall state of the business.

The ninth part of the document provides a detailed analysis of the financial data, including a comparison of the current period with the previous period. This analysis is essential for understanding the trends and identifying any potential issues. The tenth part of the document provides a summary of the key findings and conclusions, highlighting the most significant results and the overall state of the business.

The final part of the document provides a detailed analysis of the financial data, including a comparison of the current period with the previous period. This analysis is essential for understanding the trends and identifying any potential issues. The document concludes with a summary of the key findings and conclusions, highlighting the most significant results and the overall state of the business.